

Bản án số: 83/2021/HSST

Ngày: 29/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Nông Văn Vụ

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021. Tại trụ sở Trung tâm cai nghiện tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 126/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mã Văn Đ (tên gọi khác: không) - sinh ngày: 03/9/1969 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 8/10 PT; Giới tính: nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mã Văn T - sinh năm 1936: Con bà: Mã Thị C - sinh năm 1936 (Cùng trú tại: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh, chị, em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Triệu Thị N - sinh năm 1973 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 1996 hiện đang cư trú tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/3/2021 đến nay;

"Có mặt tại phiên tòa".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Đức T - sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

“Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

2. Hoàng Ngọc H - sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

“Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

3. Nông Thị Đ - sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

“Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 ngày 01/3/2021, tại khu vực tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng phát hiện hai đối tượng Hoàng Đức T, sinh năm 1989 và Hoàng Ngọc H, sinh năm 1974 cùng trú tại Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Tạm giữ của Hoàng Đức T 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SAMSUNG màu trắng bạc, màn hình và vỏ đã nứt vỡ; Tạm giữ của Hoàng Ngọc H 01 điện thoại di động đã qua sử dụng, mặt trước có chữ SAMSUNG và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave-RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7 - 0358.

Mở rộng điều tra, hồi 13 giờ 50 phút cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Mã Văn Đ - sinh năm 1969 tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng). Thu giữ: 02 (hai) gói giấy lịch trong đó 01 (một) gói bên trong có chứa 09 (chín) gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột và 01 (một) gói bên trong có chứa 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Tạm giữ 1.250.000đ (trong túi áo bên trái phía bên trong chiếc áo khoác Đ đang mặc); 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau có chữ NOKIA, số seri 357343084372534 thu trong túi áo khoác bên phải Đ đang mặc.

Vào hồi 16 giờ 40 phút ngày 01/3/2021 tại Công an thành phố Cao Bằng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong tang vật (quả tang) cân xác định khối lượng chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, kết quả: chất bột màu trắng có khối lượng là 0,05gam (không phải không năm gam). Mở niêm phong tang vật khám xét cân xác định khối lượng chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột tang vật (KX) thu giữ của Mã Văn Đ, kết quả: chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,55gam (không phải năm năm gam). Tổng khối lượng chất bột màu trắng là 0,60g (không phải sáu không gam).

Ngày 04/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 63 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 107/GĐMT ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”*.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2021 Mã Văn Đ một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bên xe khách cũ thuộc tổ H, phường S, thành phố Cao Bằng để mua ma túy. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, dáng giống người nghiện và hỏi mua ma túy với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Đ đưa tiền và người đàn ông đó đưa cho 02 (hai) gói giấy lịch, trong đó 01 (một) gói giấy lịch bên trong có 10 (mười) gói ma túy, 01 (một) gói giấy lịch bên trong có 04 (bốn) gói ma túy đều được gói bằng giấy bạc màu vàng. Đ nhận ma túy cất vào người rồi đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Đ nhận được điện thoại từ Hoàng Đức T gọi hỏi “có không”, Đ hiểu T hỏi mua ma túy nên trả lời “có” và hẹn T trưa đến nhà lấy. Khi Đ về đến bờ sông gần nhà đã lấy 01 gói ma túy trong gói giấy lịch có chứa 10 (mười) gói để sử dụng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điện cho Đ và hẹn đến nhà Đ để mua ma túy.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/3/2021, Hoàng Đức T gặp Hoàng Ngọc H tại khu vực gần cầu treo thuộc Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. T rủ H góp tiền để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T góp 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng), H góp 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Sau khi góp tiền, T gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy. H sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 11F7 - 0358 chở T đến khu vực gần nhà Đ tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng rồi ngồi đợi. T xuống xe, một mình đi bộ đến nhà của Đ. Khi gặp Đ, T đưa cho Đ 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng) và được Đ đưa lại 01 gói ma túy. Sau khi trao đổi xong, T cùng H đi tìm nơi để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Hoàng Đức T trình bày: Khoảng 12 giờ ngày 01/3/2021, T gặp Hoàng Ngọc H tại khu vực gần cầu treo thuộc Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. T rủ H góp tiền để đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T góp 40.000 đồng, H góp 50.000 đồng. Sau khi góp tiền, T gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy. H sử dụng xe mô tô của H chở T đến khu vực gần nhà Đ tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, H đợi ở đó. T một mình đi bộ đến nhà Đ. Khi gặp Đ, T đưa cho Đ 90.000 đồng và được Đ đưa lại 01 gói ma túy. Sau khi trao đổi xong, T cùng H đi tìm nơi để sử dụng thì bị công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng (01 gói ma túy). Khi công an bắt quả tang có tạm giữ của T 01 điện thoại di động SAMSUNG màu trắng bạc, đã qua sử dụng.

- Hoàng Ngọc H trình bày: Ngày 01/3/2021 sau khi H đi làm về gần đến nhà H gặp Hoàng Văn T (trú tại Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng). T rủ H cùng đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. H lấy 50.000 đồng đưa cho T, T gọi điện cho người đàn ông tên Đ hỏi mua ma túy. Sau đó, H chở T bằng xe mô tô đến nhà Đ để mua ma túy. Khi đến nhà Đ ở tổ B, phường S, thành phố Cao

Bằng. H dừng xe ở ngoài đường chờ, còn T đi vào nhà Đ được khoảng 5 phút T quay lại gặp H, T cầm gói ma túy trong tay và rủ H cùng đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi H và T đang đi thì có công an kiểm tra, do sợ hãi T đã vứt gói ma túy xuống đất, Công an đã lập biên bản thu giữ gói ma túy của H và T. Đây là lần đầu tiên H và T cùng nhau góp tiền mua ma túy. Mục đích mua ma túy về để sử dụng, chưa kịp sử dụng đã bị công an phát hiện bắt quả tang. Khi công an bắt quả tang có tạm giữ của H 01 điện thoại di động SAMSUNG đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave-RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7 - 0358. Nguồn gốc chiếc điện thoại là của H; còn chiếc xe mô tô là của Đ (vợ H), giấy đăng ký xe mang tên Nông Thị Đ. Ngày 01/3/2021 H mượn xe đi làm và có hành vi vi phạm pháp luật, vợ H không biết.

- Nông Thị Đ trình bày: Đ và Hoàng Ngọc H là vợ chồng chung sống với nhau tại Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. Đ không biết H sử dụng ma túy. Ngày 01/3/2021 Đ đi làm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, đến tối cùng ngày Đ về nhà. Ngày 01/3/2021 Đ không sử dụng chiếc xe mô tô Hon đa biển kiểm soát 11F7 - 0358, Đ cho H mượn xe để đi làm, hôm đó H chỉ nói lấy xe để đi làm, sau đó H lấy xe đi đâu, làm gì Đ không biết. Đến ngày hôm sau Đ mới biết H có liên quan đến ma túy nên chiếc xe đã bị tạm giữ. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô là của Đ bỏ tiền ra mua (tiền do đi làm tích góp được), giấy đăng ký xe mang tên Nông Thị Đ, Đ là người sử dụng chiếc xe đó. Ngày 01/3/2021 H mượn xe và có sử dụng xe đi mua ma túy Đ không biết. Đ đề nghị được nhận lại xe mô tô để phục vụ cho gia đình.

Hành vi của Mã Văn Đ đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 27/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mã Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Mã Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và khai: Đ được bán Heroine cho Hoàng Đức T 01 (một) lần, 01 (một) gói với số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) vào ngày 01/3/2021. Sau đó, T bị phát hiện bắt quả tang, Đ bị khám xét người và chỗ ở. Về nguồn gốc số Heroine bán cho T 01 lần và bị thu giữ khi khám xét người, chỗ ở Đ mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực bến xe khách cũ phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) vào ngày 01/3/2021. Đ mua số Heroine ngày 01/3/2021 về mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mã Văn Đ nhất trí với khối lượng ma túy (heroine) bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số

107/GĐMT ngày 12/3/2021 và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy lịch, trong đó 01 (một) gói có chứa 09 (chín) gói; 01 (một) gói có chứa 03 (ba) gói, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột là Heroine, có tổng khối lượng 0,60 gam là vật chứng vụ án. Tiền Việt Nam 1.250.000 đồng thu trong túi áo khoác Đ đang mặc, trong số tiền đó có 90.000đ là tiền Đ bán ma túy cho T. Số tiền còn lại là tiền của Đ bán ong có được để chi tiêu cá nhân; 01 điện thoại di động NOKIA thu trong túi áo khoác Đ đang mặc là điện thoại của Đ dùng để liên lạc với gia đình. Ngày 01/3/2021 Đ có dùng điện thoại đó để liên lạc bán ma túy cho T; 01 chiếc ví của bị cáo, ví cũ đã qua sử dụng không có giá trị. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại chiếc ví. Bị cáo đề nghị được nhận lại số tiền mặt trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mã Văn Đ về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mã Văn Đ. Tuyên bố, bị cáo Mã Văn Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Về mức hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Mã Văn Đ với mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng: xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi “KX” vụ Mã Văn Đ, 01 ví cũ đã qua sử dụng; Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 90.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T; Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động của T, 01 điện thoại di động của bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 1.250.000đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo biết hành vi mua bán chất ma túy bị cáo thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình. Sau khi cải tạo về bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Mã Văn Đ đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình và khai: Khoảng hơn 08 giờ ngày 01/3/2021 Đ một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bến xe khách cũ thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để tìm mua ma túy. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, dáng giống người nghiện và hỏi mua ma túy với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), người đó đồng ý. Đ đưa tiền và người đàn ông đó đưa cho Đ 02 (hai) gói giấy lịch, 01 gói giấy lịch bên trong có 10 (mười) gói và 01 gói giấy lịch có 04 (bốn) gói ma túy. Đ nhận ma túy cất vào người rồi đi về nhà. Trên đường đi về nhà, Đ nhận được điện thoại từ Hoàng Đức T gọi hỏi “có không”, Đ hiểu T hỏi mua ma túy nên trả lời “có” và hẹn T trưa đến nhà lấy. Khi Đ về đến bờ sông gần nhà đã lấy 01 gói ma túy trong gói giấy có chứa 10 (mười) gói để sử dụng (lúc này Đ mới biết tất cả có 14 gói). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Đ và hẹn đến nhà Đ để mua ma túy. Khi T đến, T đưa cho Đ 90.000 đồng, Đ đưa cho T 01 gói ma túy. Sau khi trao đổi xong, T bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, Công an tiến hành khám xét người, chỗ ở, đồ vật của Đ tại tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng. Thu giữ: 02 (hai) gói giấy lịch, 01 gói có chứa 09 (chín) gói và 01 gói có chứa 03 (ba) gói, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột. Tạm giữ 1.250.000 đồng trong túi áo khoác Đ đang mặc; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen thu trong túi áo khoác Đ đang mặc. Nguồn gốc số Heroine bán cho T 01 (một) lần và số Heroine bị thu giữ khi khám xét người, chỗ ở Đ mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực bến xe khách cũ phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) vào ngày 01/3/2021, đây là lần đầu tiên Đ mua ma túy với người đàn ông đó. Đ mua số Heroine ngày 01/3/2021 về mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội và truy tố bị cáo về tội danh, điều luật là đúng người, đúng tội. Thừa nhận tổng khối lượng Heroine là 0,60 gam. Hành vi mua ma túy của bị cáo với người đàn ông ở bến xe khách cũ là do một mình bị cáo thực hiện, không có ai khác cùng tham gia, số tiền mua ma túy là của bị cáo, không có ai góp tiền cùng bị cáo để mua số ma túy đó.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy nên Mã Văn Đ đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, Mã Văn Đ mua 14 (mười bốn) gói Heroine với người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc tổ H, phường S, thành phố Cao Bằng và đã sử dụng 01 gói Heroine. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Mã Văn Đ bán cho Hoàng Đức T 01 (một) gói Heroine với số tiền 90.000 đồng có khối lượng 0,05gam (không phải không năm gam), khi Hoàng Đức T cùng Hoàng Ngọc H đang tìm nơi để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Mã Văn Đ cơ quan điều tra đã thu giữ 12 (mười hai) gói Heroine, có tổng khối lượng 0,55gam (không phải năm năm gam). Do đó, tổng khối lượng Heroine Mã Văn Đ phải chịu trách nhiệm là 0,60 gam (không phải sáu không gam).

Hành vi của Mã Văn Đ đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của Mã Văn Đ mua số Hêrôin đó về để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo được bán cho Hoàng Đức T 01 (một) lần, 01 (một) gói Heroine vào ngày 01/3/2021. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ trái phép và bán lại ngày 01/3/2021 là 0,60 gam (không phải sáu không gam).

Do vậy, hành vi của bị cáo Mã Văn Đ đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...”

Bị cáo Mã Văn Đ là người có đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là hàng quốc cấm, pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... đồng thời hiểu biết được sự nguy hiểm và tác hại của chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đ được bán Heroine cho T 01 (một) lần vào ngày 01/3/2021. Mục đích Đ mua Heroine về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Mã Văn Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Mã Văn Đ là trái pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn thành phố Cao Bằng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do nhu cầu sử dụng của bản thân và vì mục đích bán kiếm lời bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Mã Văn Đ là người có năng lực nhận thức, năng lực hành vi nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận về hành vi mình đã thực hiện (mục đích mua Heroine về để sử dụng và bán lại kiếm lời) và có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đồng thời, bị cáo có mẹ đẻ là người có công với nước (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba), đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ này.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mã Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và tình tiết có mẹ đẻ là người có công với nước (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mã Văn Đ với mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo Đ là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Vì vậy, ngoài hình phạt chính theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave-RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 11F7 - 0358, qua xác minh chiếc xe là của Nông Thị Đ (sinh năm: 1979; Hộ khẩu thường trú: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng) là vợ của Hoàng Ngọc H. Ngày 01/3/2021 Đ cho H mượn xe để đi làm nhưng không biết việc H sử

dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 13/5/2021 cơ quan Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe cho chị Đ. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho Nông Thị Đ của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa chị Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt đã được nhận lại tài sản (xe mô tô) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Đối với tài sản thu giữ của Hoàng Ngọc H (01 điện thoại di động SAMSUNG), xét thấy hành vi của H không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử lý vật chứng và ngày 13/5/2021 cơ quan công an đã trả lại tài sản cho Hoàng Ngọc H. Việc trả lại tài sản cho Hoàng Ngọc H của cơ quan Công an là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Hoàng Ngọc H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, đã nhận lại tài sản (01 điện thoại di động SAMSUNG) và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Đối với tài sản đã thu giữ của Hoàng Đức T (01 điện thoại di động Samsung), xét thấy hành vi của T không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và đã chuyển đồ vật, tài sản thu giữ theo vật chứng vụ án. Tại phiên tòa Hoàng Đức T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong phần xử lý vật chứng.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 87 ngày 27 tháng 5 năm 2021 gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi tang vật cần "KX" vụ Mã Văn Đ có hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/3/2021 là vật chứng vụ án. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc ví màu tím, đây là ví của bị cáo đã sử dụng, ví đã cũ xét thấy không có giá trị, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng bạc đã qua sử dụng, là điện thoại của Hoàng Đức T (T là chủ sở hữu), T dùng để liên lạc cá nhân, ngày 01/3/2021 T có sử dụng điện thoại đó để liên lạc với Đ để mua ma túy. Tuy nhiên, do hành vi của T không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cần trả lại cho Hoàng Đức T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng là điện thoại của bị cáo Đ dùng để liên lạc với gia đình hàng ngày. Tuy nhiên, ngày 01/3/2021 bị cáo Đ dùng điện thoại đó để liên lạc, trao đổi bán ma túy cho Hoàng

Đức T liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước;

- 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Mã Văn Đ. Trong số tiền này có 90.000đ là tiền bị cáo bán ma túy cho Hoàng Đức T 01 lần vào ngày 01/3/2021 đây là tiền do phạm tội mà có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại trong 1.250.000đ (1.250.000đ - 90.000đ) = 1.160.000 đồng là tiền của bị cáo lao động (bán ong) có được không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền đó để đảm bảo thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Mã Văn Đ khai được mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ H, phường S, thành phố Cao Bằng nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra xác minh.

- Đối với Hoàng Đức T và Hoàng Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng Heroine không đủ cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Mã Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Mã Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Mã Văn Đ 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị Đ, Hoàng Ngọc H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xử:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân "KX" vụ Mã Văn Đ, sinh năm 1969; HKTT: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 01/3/2021;

+ 01 (một) chiếc ví màu tím, ví cũ đã qua sử dụng;

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*: Số tiền 90.000đ (chín mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo Đ bán ma túy cho Hoàng Đức T mà có trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.250.000 đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kèm Kết luận giám định tiền số 291/KL-CAB ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- *Trả lại cho bị cáo Mã Văn Đ*: Số tiền (1.250.000đ - 90.000đ) = 1.160.000 đồng trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) kèm Kết luận giám định tiền số 291/KL-CAB ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng, nhưng cần tạm giữ số tiền đó để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước*: 01 (một) điện thoại màu đen có chữ Nokia (điện thoại bàn phím số) có số sêri theo Quyết định chuyển vật chứng: 357343084372534 (do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số sêri), pin điện thoại bị phồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng (của bị cáo);

- *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Đức T*: 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc có chữ Samsung (màn hình cảm ứng) có số IMEL theo Quyết định chuyển vật chứng: 359034/06/054985/0 (do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEL), màn hình điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, ốp điện thoại bị vỡ nát, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận số vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 87 ngày 27/5/ 2021.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Bị cáo Mã Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị cáo (có mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa (có lý do) có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng